|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**  **MÔN: Ngữ văn 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần I**. **Đọc hiểu:** (*6 điểm*) Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi:

**Người có mấy cặp mắt?**

Hai gã choai choai rượt đuổi nhau bằng xe đạp dọc phố. Ngã tư, đèn đỏ bật sáng. Dòng người đang trôi bỗng ùn lại. Hai chiếc xe đạp lạng lên vỉa hè, định ngoặt sang phải...

- Ối, cái gậy... cái gậy của tôi...

Xe chạy trước đụng phải ông già bán vé số trên vỉa hè. Ông lão ngã kềnh, cây gậy văng mấy mét. Gã choai choai nọ chỉ loạng choạng chút xíu rồi lấy lại thăng bằng. Trước khi lao đi, gã ném lại một câu gắt gỏng:

- Mù hả? Mù mà ra phố, đáng đời chưa?

Rồi cả hai biến mất vào dòng người xe như kiến.

Đứng chờ cô hàng bánh mì gần đó, cu Dũng thấy hết. Nó lật đật chạy đến nhặt cây gậy, xếp lại xấp vé số đưa cho ông lão lúc này đang còn nhăn nhó vì đau:

- Ông ơi, gậy với vé số đây! Cháu... Cháu xin lỗi...

Ông lão đột nhiên ngơ ngác rồi gật gật. Hai tròng mắt mờ đục của ông lão bỗng chớp chớp:

- Cảm ơn cháu! Nhưng ... có phải cháu đâu mà nhận lỗi?

Đến lượt cu Dũng ngơ ngác. Ồ, sao ông lão mù lại biết ngay người đụng ông không phải là mình? Hay ông là ông tiên trong những truyện cổ hiện ra dưới lốt người mù để... thử người trần? Đánh bạo, cu Dũng hỏi:

- Sao ông biết không phải là cháu?

Ông lão đã kịp định thần trở lại, giọng nhỏ nhẹ nhưng rất ấm và vang, miệng cười hiền lành:

- Ồ! Ông có những hai cặp mắt kia đấy, cháu ạ! Một cặp thì như cháu thấy, đã hỏng hết rồi. Còn cặp nữa, ông giấu nó trong... tai cơ. Tiếng của “thằng xe đạp” lúc nãy với giọng cháu khác nhau xa lắm, ông “nhìn” thấy ngay mà!

Cu Dũng phục ông lão sát đất. Hóa ra, mỗi người có tới hai cặp mắt. Chuyện này quả là lạ thật, không tin, bạn cứ đi hỏi những người mù thử xem?

*( Cao Xuân Sơn - Tuyển tập truyện ngắn hay Việt Nam NXB trẻ )*

**Trắc nghiệm: Trả lời các câu hỏi (từ câu 1đến câu 6) bằng cách ghi lại chữ cái trước đáp án đúng.** *(0.5 điểm/câu)*

***Câu 1: Nhân vật chính trong truyện ngắn “Người có mấy cặp mắt?” là ai?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cu Dũng  B. Ông lão mù | C. Cu Dũng và ông lão mù  D. Cu Dũng, ông lão mù và gã choai choai |

***Câu 2: Đáp án nào nêu đúng đề tài của truyện “Người có mấy cặp mắt?”?***

A. Thiên nhiên B. Học tập C. Bạn bè D. Ứng xử trong cuộc sống

***Câu 3: Câu nào sau đây là lời nhân vật trong văn bản trên?***

A. Sao ông biết không phải là cháu?

B. Ông lão ngã kềnh, cây gậy văng mấy mét.

C. Ồ, sao ông lão mù lại biết ngay người đụng ông không phải là mình?

D. Cu Dũng phục ông lão sát đất.

***Câu 4: Tại sao ông lão mù lại nhận ra cu Dũng không phải là người đụng vào mình?***

A. Vì ông lão có thể cảm nhận được qua lòng tốt của Dũng

B. Vì Dũng nói vói ông lão

C. Vì ông lão nghe được giọng của Dũng không giống giọng gã choai choai lái xe

D. Vì Dũng là người đến giúp đỡ ông lão.

***Câu 5: Truyện ngắn “Người có mấy cặp mắt?” không khắc họa nhân vật Dũng ở phương diện nào?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hình dáng | B. Suy nghĩ | C. Lời nói | D. Hành động |

***Câu 6: Trạng ngữ trong câu “Ngã tư, đèn đỏ bật sáng.” chỉ bối cảnh nào của sự việc nêu trong câu?***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Thời gian | B. Vị trí | C. Nguyên nhân | D. Phương tiện |

**Tự luận:**

**Câu 7.** *(1 điểm)*Theo em ngoài cặp mắt dùng để nhìn vạn vật và cuộc sống, ta còn có thể dùng “cặp mắt” nào để cảm nhận con người và sự việc xung quanh mình?

**Câu 8.** *(2 điểm)* Viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu trình bày cảm nhận của em về nhân vật Dũng trong văn bản *“****Người có mấy cặp mắt?****”*. Trong đoạn văn em hãy sử dụng một trạng ngữ. *(có gạch chân dưới trạng ngữ)*

**Phần II. Viết** *(4 điểm)* **Học sinh chọn một trong hai đề sau:**

**Đề 1**: Giao tiếp, ứng xử có vai trò đặc biệt quan trọng trong cuộc sống của mỗi người, nhất là tuổi học trò. Tuy nhiên bên cạnh những biểu hiện đẹp thì vẫn còn có những biểu hiện chưa đẹp. Hãy viết một bài văn *trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp thiếu văn minh ở nhiều bạn học sinh ngày nay*.

**Đề 2**: Mái trường THCS Thăng Long là nơi đã chắp cách ước mơ cho bao thế hệ học trò. Ngoài việc trang bị kiến thức, nhà trường còn chú trọng rèn kĩ năng cho học sinh thông qua các hoạt động như chào cờ đầu tuần, sinh hoạt dưới cờ, lễ hội văn hóa dân gian, lễ kỉ niệm ngày 20/11… Hãy viết một bài văn *miêu tả lại một hoạt động trong số đó mà em đã có dịp chứng kiến và ấn tượng nhất trong năm học lóp 6 dưới mái trường này*.

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA HỌC KÌ II** |
| **Môn: Ngữ Văn – Lớp 6** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | C | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | Học sinh có thể có nhiều cách lí giải về “cặp mắt” thứ hai:  - là đôi tai biết lắng nghe, chia sẻ  - là tâm hồn đẹp và trái tim biết yêu thương, thấu hiểu, đồng cảm  … | 1,0 |
| **9** | - Hình thức: đoạn văn, đủ số câu (+/- 1), diễn đạt trôi chảy; quá dài hoặc quá ngắn – 0.25  - Có trạng ngữ hợp lí (dùng trạng ngữ có sẵn trong phần trắc nghiệm không tính điểm)  - Nội dung:  + Nêu cảm nhận khái quát về nhân vật *(0.25 điểm)*  + Nêu cảm nhận về những suy nghĩ, thái độ, lời nói và hành động của nhân vật *(0.5 điểm)*  + Rút ra được bài học từ nhân vật *(0.25 điểm)*  *Giáo viên tôn trọng ý kiến riêng của học sinh và khuyến khích sự sáng tạo mang tính tích cực.*  *Diễn đạt lủng củng, mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp: trừ không quá 0.5 điểm.* | 0.5  0.5  1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** |  |
| Đề 1: |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận | 0.5 |
|  | b. Hệ thống luận điểm rõ ràng, chặt chẽ (có tách đoạn), bày tỏ được ý kiến cá nhân | 0.5 |
|  | *c.* HS triển khai bài viết đảm bảo các nội dung sau:  - MB: Nêu được vấn đề nghị luận: *hiện tượng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp thiếu văn minh ở nhiều bạn học sinh ngày nay*  - TB:  + Nêu biểu hiện của hiện tượng ở học sinh trong: nói tục chửi bậy, dùng những từ ngữ thiếu chuẩn mực, lạm dụng ngôn ngữ chat, cách nói chuyện cục cằn, thô lỗ….  + Hậu quả tiêu cực:  Với sự hình thành nhân cách, đạo đức của cá nhân  Với việc xây dựng các mối quan hệ giao tiếp  Với sự phát triển của xã hội  + Nguyên nhân chủ quan và khách quan  + Giải pháp: Rèn luyện, nâng cao ý thức, học cách nói lời hay, làm việc tốt; xây dựng môi trường học tập vui tươi, thân thiện …  **-** KB:Khẳng định lại vấn đề | 2.5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp, cách diễn đạt, …  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0.5 |
| Đề 2: |  | a. Đảm bảo cấu trúc bài miêu tả. | 0.5 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề và tập trung vào đối tượng, đúng phương thức biểu đạt (học sinh không nhầm sang tự sự) | 0.5 |
|  | *c.* HS triển khai bài viết đảm bảo các nội dung sau:  - MB: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.  - TB:  Miêu tả cảnh sinh hoạt  - **Tả bao quát** quanh cảnh  - **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).  + Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.  Lưu ý:  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.  + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động  **-** KB:Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết. | 2.5 |
|  | d. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt; diễn đạt sinh động, có sử dụng biện pháp tu từ khi miêu tả, từ ngữ linh hoạt … | 0.5 |

## MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II MÔN: NGỮ VĂN 6

**Năm học: 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T T** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **T L** | **TNKQ** | **T L** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 4 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Chọn 1 trong 2 đề  - Nghị luận về hiện tượng, sự việc  - Miêu tả cảnh sinh hoạt | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***5*** | ***10*** | ***15*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **25%** | | **40%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **50%** | | | | **50%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương**  **/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **Nhận biết:**  Nhận biết được những đặc điểm hình thức và nội dung của truyện ngắn.  **Thông hiểu:**  - Về nghệ thuật xây dựng nhân vật  - Chức năng của trạng ngữ  **Vận dụng**:  - Giải thích được ý nghĩa của “đôi mắt thứ hai”.  - Giải thích được ý nghĩa của “đôi mắt thứ hai”. | 4 TN | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Chọn 1 trong 2 đề  - Nghị luận về hiện tượng, sự việc  - Miêu tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn:  - NLXH về *hiện tượng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp thiếu văn minh ở nhiều bạn học sinh*  *- Miêu tả lại một hoạt động trong số đó mà em đã có dịp chứng kiến và ấn tượng nhất trong năm học lóp 6 dưới mái trường* |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN** | **2TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***10*** | ***30*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30** | | **70** | |